

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày: 04/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trung Tuân

Ông Ngô Mậu Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 07/3/2018 đối với bị cáo: Hoàng Thành D, sinh ngày 15/01/1983; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo : Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Hoàng Thành S, sinh năm 1959; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; Vợ: Lê Thị A, sinh năm 1984; Con: 03 đứa, lớn nhất 06 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 2000(Chết)

- Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Thanh H: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1954; trú tại: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Là bố đẻ của anh Nguyễn Thanh H). Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; trú tại: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Chị Dương Thị T, sinh năm 1964

Trú tại: Tân L, T, L, Quảng Bình, vắng mặt.

Anh Trần Xuân T, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Đ, C, L, Quảng Bình, vắng mặt.
Anh Ngô Hữu T, sinh năm 1990
Trú tại: Thôn Đ 2, C, L, Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/9/2017, Hoàng Thành D có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 82K8 -1130 chở anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 ở H, L, Quảng Bình đi từ C đến H (Theo hướng Bắc - Nam) trên phần đường của xe thô sơ và người đi bộ bên phải, khi đến km 697+300 quốc lộ 1A thuộc địa phận xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình thì phát hiện anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 2000 ở thôn M, xã C đang dừng xe máy điện ở phía trước cùng chiều để mặc áo mưa. Do phát hiện ở khoảng cách gần, Hoàng Thành D điều khiển xe lách sang trái để tránh, nhưng phía bên phải xe mô tô do D điều khiển va chạm vào bên trái của xe máy điện của anh H làm cho xe máy điện và anh H ngã xuống đường.

Hậu quả: Anh Nguyễn Thanh H bị thương, sau đó tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định giám định pháp y tử thi số 157/TT ngày 20/10/2017 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp Y tỉnh Quảng Bình kết luận: Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Thanh H là do chấn thương sọ não.

Về vật chứng vụ án:

Sau tai nạn, cơ quan công an huyện L đã tạm giữ xe mô tô BKS 82K8-1130 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Ngọc Đ, 01 xe máy điện BKS 73MD8-006.75, 01 giấy phép lái xe số AB 628650 mang tên Hoàng Thành D, 01 mảnh nhựa màu xám có dạng mặt đồng hồ xe mô tô (tất cả có đặc điểm như biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu).

Ngày 15/11/2017 và ngày 30/11/2017 cơ quan công an huyện L đã trả lại xe mô tô BKS 82K8-1130 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Ngọc Đ cho anh Nguyễn Văn T; trả lại xe máy điện BKS 73MD8-006.75 cho ông Nguyễn Văn S.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Hoàng Thành D đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thanh H số tiền 130.000.000đ, các bên đã cam kết chấm dứt phần dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSLT ngày 06/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, truy tố bị cáo Hoàng Thành D về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hoàng Thành D từ 09(chín) tháng đến 12(mười hai) tháng tù, nhưng cho

hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thành D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những lời khai của đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được;

[2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Điều tra, Cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại gì;

[3] Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường rải nhựa, phần đường dành cho xe cơ giới rộng 7,04m, ở giữa có vạch sơn màu vàng ngắt quãng, hai bên là vạch sơn trắng, phần đường dành cho xe thô sơ, người đi bộ bên phải rộng 1,94m; bên trái rộng 2m;

[4] Bị cáo Hoàng Thành D đã có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 82K8-1130 chở anh Nguyễn Văn T chạy theo hướng Bắc – Nam (từ C đi H), do đi không đúng phần đường quy định đã gây tai nạn với xe đạp điện do anh Nguyễn Thanh H điều khiển đang dừng phía trước cùng chiều trên phần đường của xe thô sơ và người đi bộ bên phải. Hậu quả: Anh Nguyễn Thanh H bị thương nặng dẫn đến tử vong. Xe mô tô BKS 82K8 - 1130 và xe đạp điện bị hư hỏng nhẹ;

[5] Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ thuộc tr-ờng hợp gây hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy, VKSND huyện L truy tố bị cáo Hoàng Thành D về tội: “ Vi phạm quy định về điều khiển ph-ơng tiện giao thông đ-ờng bộ” theo khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “ Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”...

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình khi điều khiển xe máy(xe mô tô) để tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông là phải

chấp hành đầy đủ và đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, nh-ng do đi không đúng phần đường quy định đã gây tai nạn làm chết một người là thuộc trường hợp nghiêm trọng, vì vậy cần phải xử lý nghiêm. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy tai nạn xảy ra là hoàn toàn do lỗi của bị cáo, sau khi gây tai nạn bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường tổng cộng các khoản cho gia đình bị hại là 130.000.000đ, hai bên cam kết chấm dứt phần dân sự, tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Sâm là người đại diện hợp pháp cho người bị hại cũng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, các con bị cáo đang còn nhỏ, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội(từ năm 2013 đến 2014), vì vậy cần xem xét để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 khi lượng hình đối với bị cáo là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật;

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại 130.000.000đ, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét;

[7] Về vật chứng: Đối với xe mô tô BKS 82K8 – 1130 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Ngọc Đ cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T; 01 xe đạp điện BKS 73MĐ-006.75 đã trả lại cho ông Nguyễn Văn S. Tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét;

Đối với giấy phép lái xe số AB 628650 là của bị cáo cơ quan điều tra đã thu giữ chuyển theo cùng hồ sơ vụ án cần trả lại cho bị cáo;

Đối với 01 mảnh nhựa màu xám có hình dạng mặt đồng hồ xe mô tô.(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng) không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Thành D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thành D phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển ph-ong tiện giao thông đ-ờng bộ”.

2/ Áp dụng khoản 1 điều 202; các điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử, phạt bị cáo Hoàng Thành D 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(04/4/2018).

Giao bị cáo Hoàng Thành D cho UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Tuyên bố trả lại cho bị cáo Hoàng Thành D 01 giấy phép lái số AB 628650 mang tên Hoàng Thành D do sở GTVT tỉnh Quảng Bình cấp ngày 27/02/2007 có giá trị đến không thời hạn.

3/ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nhựa màu xám có hình dạng mặt đồng hồ xe mô tô.(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng).

Bị cáo Hoàng Thành D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(04/4/2018) bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để xin xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh QB;
- VKS Lê Thủy;
- Chi cục THA-DS Lê Thủy;
- Bị cáo;
- Sở TP QB;
- Người ĐDHP của bị hại;
- UBND xã H;
- THA-HS;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương